

TÂM LÝ TUỔI VỊ THÀNH NIÊN **(Tuổi 15 - 18)**

Dẫn Nhập:

Tuổi vị thành niên là độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi. Đây là tuổi các em có cơ thể phát triển cân đối, khéo đẹp, nhất là giai đoạn cuối

Tuổi vị thành niên có những đặc điểm gì nổi bật?

Đây là tuổi mà các em có tâm lý không ổn định, tính tình có khi dịu dàng, gan dạ nhưng có khi lại hèn nhát, có khi tự tin đến mức tự phụ nhưng có khi lại rất do dự, không dám dấn thân.

Đây là tuổi mà cách cư xử của các em rất rối ren phức tạp, ngay cả bản thân các em đôi khi cũng khổ sở, không biết mình, nhất là làm cho người lớn khó chịu đến mức chịu không nổi.

Đây là tuổi mà các em ở trong giai đoạn chuyển tiếp giữa hai trạng thái trẻ em và người lớn.

Thường các em ở lứa tuổi này, ông bà, cha mẹ... những người có khoảng cách xa về tuổi tác khó chấp nhận, khó thông cảm và hay bức bối với các em. Những giáo lý viên, do tuổi tác không xa cách nên dễ thông cảm, gần gũi với các em hơn, chúng ta cần hiểu biết về những lý do khiến tâm lý các em rối ren, phức tạp, làm chúng trở nên “kỳ quặc” để giúp các em vượt qua những bất ổn tâm lý, khẳng định được mình và có cách cư xử đúng đắn phù hợp với nhân phẩm, với luân lý xã hội để phát triển nhân cách trong quá trình trưởng thành của các em.

I. Những Yếu Tố Ảnh Hưởng Đến Tâm Lý Tuổi Vị Thành Niên

1. Ảnh Hưởng Của Đặc Điểm Thể Chất

Ở tuổi vị thành niên, sự phát triển ở cơ thể diễn ra chậm lại so giai đoạn trước. Mặc dù sự phát triển cơ thể không còn có sự đột biến. Tuy vậy hiện tượng dậy thì cùng với sự phát dục ở tuổi thiếu niên đã gây nhiều biến đổi trong tâm lý và còn để lại những dấu ấn, nó ảnh hưởng đến đời sống tâm lý sau này.

Điều đó khiến các em chú ý đến cơ thể, đến các đặc điểm của bản thân, tạo ra nơi các em những băn khoăn thắc mắc và càng băn khoăn thắc mắc hơn khi các em phát hiện ra những đặc điểm trên cơ thể các em không giống người này hay người khác. Thế là các em tìm cách giải đáp, nhưng tự chúng, loay hoay nơi này hay nơi kia, trong thực tế chúng vẫn chưa trấn an được mình, chúng còn đang gặp khó khăn trong vấn đề này. giải đáp thắc mắc, có thể nơi bạn bè, qua sách báo hoặc có thể nơi những người lớn mà các em tin tưởng.

Một thăm dò (khoảng 1990) cho thấy các em giải đáp thắc mắc nơi bạn bè 55%, sách báo 10%, người lớn 35%. Và mới đây trong phạm vi nhỏ hơn một thăm dò cho thấy bạn bè 70%, sách báo 20%, người lớn 10%.

Tìm hiểu nguyên nhân người ta thấy tuổi vị thành niên tìm đến bạn bè nhiều là do những lý do sau:

Nơi bạn bè các em tìm thấy sự đồng cảm

Sự phát triển xã hội hiện nay làm cho cuộc sống gia đình lỏng lẻo: cha mẹ, người lớn ít quan tâm đến con cái, thậm chí nhiều bậc cha mẹ chẳng hề dành chút thời giờ nào dành cho con cái.

Người lớn sống xa rời trẻ em, ít tỏ ra gần gũi với các em, đôi khi lại tỏ ra dị ứng với những thắc mắc của các em, nhiều cha mẹ do thiếu hiểu biết nên giải thích theo kiểu lấp lửng, không thỏa đáng, làm cho các em, nhất là những em trưởng thành sớm cảm thấy người lớn nói dối với các em. Điều này càng khiến các em tìm đến bạn bè hơn nữa.

Nhưng nơi bạn bè, đa số các em không tìm được những câu trả lời chính xác, chúng lại tìm đến sách báo, nhưng đâu phải sách báo loại nào cũng tốt, và nhất là hiện nay việc quản lý văn hóa phẩm không chặt chẽ. Khả năng của các em lại chưa đủ để hiểu rõ, hiểu hết những gì nói trong sách báo.

Các Hoạt Động Ứng Xử Thích Hợp

- Đây là vấn đề rất tế nhị, khi giúp các em đòi hỏi giáo lý viên phải thật tinh tế và có một tâm hồn rộng mở yêu thương, một thái độ gần gũi thân mật đối với các em, như một người bạn, giáo lý viên cần biết đồng cảm để các em có thể tâm sự. Như một người anh, người chị, giáo lý viên cần gần gũi, thân mật với các em, tạo cho các em tâm lý dễ dàng trao đổi, gỡ gạc những thắc mắc của chúng, chú ý hướng dẫn giúp các em có thể chọn lọc được những sách báo có giá trị để tìm hiểu.

- Giáo lý viên phải có một sự hiểu biết về mọi mặt, “không được dốt về bất cứ chuyện gì, không chỉ hiểu biết cách chung chung, nhưng phải nắm vững vấn đề một cách sâu rộng và chi tiết”. Chúng ta mới có thể giúp các em hiểu thấu rõ ràng, chi tiết các vấn đề theo trình độ hiểu biết của các em, giúp các em giảm thiểu tình trạng bất an về tâm lý.

2. Ảnh Hưởng Của Môi Trường Xã Hội

Có 3 yếu tố của môi trường tác động lên tâm lý tuổi vị thành niên là gia đình, nhà trường và cộng đồng (Bạn bè, khu phố, điểm vui chơi, phương tiện truyền thông...).

Trong 3 phạm vi ấy, đa số các em cảm thấy dễ chịu, tự do nhất khi các em ở ngoài cộng đồng. Chỉ có những gia đình nào thực sự đầm ấm, trường học nào thực sự tận tâm, yêu mến học sinh, cơ cấu nhà trường ý thức đến việc tổ chức các sinh hoạt học đường, mới có những người con, những học sinh thực sự yêu thích nhà mình, trường học của mình. Nhưng con số này còn ít. Còn đại đa số đều đi ra cộng đồng, bởi ngoài cộng đồng có nhiều đôi mới và đôi mới nhanh chóng hơn, hấp dẫn hơn. Nơi đây, các em dễ sa vào con đường hư hỏng.

Không thể quy trách nhiệm về tình trạng hư hỏng của trẻ em hiện nay cho cộng đồng, mà chúng ta phải xét lại sự giáo dục ở nhà trường và gia đình. Nếu ở gia đình và nhà trường thực hiện tốt việc giáo dục các em, là nơi các em cảm thấy an toàn, thích thú thì

các em sẽ ít ra ngoài cộng đồng, tình trạng hư hỏng ở tuổi vị thành niên theo đó mà cũng ít đi.

Chúng ta thử đánh giá các yếu tố môi trường (gia đình, nhà trường, cộng đồng) hiện nay ra sao, có ảnh hưởng gì đến việc giáo dục các em tuổi vị thành niên.

Gia đình hiện nay bị chao đảo vì lo chạy theo kinh tế, tình cảm giữa cha mẹ và con cái trở nên lỏng lẻo, bởi chú tâm và dành quá nhiều thời giờ cho việc làm ăn, cha mẹ đã xem nhẹ việc giáo dục con cái.

Nhà trường bị khủng hoảng bởi sự bùng nổ thông tin, chương trình học quá tải, thầy cô do phải vất vả với khối lượng kiến thức nên ít quan tâm hoặc bỏ quên việc giáo dục, uốn nắn tư cách đạo đức cho học sinh.

Ngoài cộng đồng xã hội, ý thức trách nhiệm bị mọi người coi nhẹ đi, khuynh hướng quý vật chất, chạy theo lợi nhuận làm người ta coi thường luân lý đạo đức. Người lớn đứng dưng với những hư hỏng của các em, đôi khi vì một vài lợi nhuận riêng đã tiếp tay vào việc đưa các em đến con đường hư hỏng.

Giữa môi trường xã hội hôm nay, giáo lý viên được Thiên Chúa mời gọi để thay thế cha mẹ các em, góp phần cộng tác với xã hội mà dạy dỗ các em, đặt vào trong tâm hồn và trí óc chúng nền tảng nhân bản và Kitô.

Để giáo dục các em, giáo lý viên phải là con người nhân bản, có đủ kiến thức giáo lý, am hiểu các phương pháp giáo dục; là con người cầu nguyện và đầy nhiệt trung hăng say, biết dựa vào ân sủng được trao ban mà chuyên tâm, cẩn trọng dẫn dắt các em về đức tin và nhân bản bằng gương sáng và qua việc dạy dỗ của giáo lý viên.

II. Các Đặc Điểm Tâm Lý Tuổi Vị thành niên.

1. Nhận Thức:

Ở tuổi vị thành niên khả năng tư duy của các em đã tốt hơn nhiều, nhất là từ 13 tuổi trở lên (tuổi các em lớp Bao Đồng). Các em biết suy nghĩ cách trừu tượng và biết áp dụng những tư duy vào trong lý luận.

Độ tuổi này các em ham hiểu biết, tìm tòi, thích khám phá, thử nghiệm. Đặc điểm này làm cho các em phát triển khả năng sáng tạo.

Các em cũng thích tranh luận, lý sự (người lớn cho là hay cãi) và thường biện minh cho các hành vi của các em, cả khi chúng biết là chúng sai.

Các Hoạt Động Ứng Xử Thích Hợp

Để giúp các em phát triển tư duy, nhận thức đúng đắn, giáo lý viên cần phải tạo điều kiện để các em có thể trình bày ý kiến của mình trong giờ giáo lý (theo phương pháp chủ động), trong khi hướng dẫn các em cần chú ý lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các em, biết khích lệ, khen thưởng các ý kiến hay, dùng một cách nhẹ nhàng và tế nhị. Nên uốn nắn và sửa chữa những lời phát biểu của các em. Nhưng cũng có khi phải biết im lặng trước những lập luận một chiều của các em nếu thấy rằng việc giải thích của chúng ta chưa thuyết phục được. Chờ dịp khác.

2. Tình Cảm:

Tuổi vị thành niên các em có cảm xúc rất mạnh, khó kiềm chế, đôi khi hay cường điệu cảm xúc của mình. Trước một sự kiện, các em thường có những thể hiện tình cảm quá đáng, vui thì vui quá mà buồn thì cũng quá buồn, nhiều khi đưa đến những hành vi đáng tiếc.

Các em thường tuyệt đối hóa tình cảm nên thường có những đòi hỏi cao một cách quá đáng, tuyệt đối. Khi thương thì thương quá đến mức thần tượng hóa, và đối tượng được coi là tốt thì bất kỳ cái gì cũng phải tốt, nhất là những thần tượng của các em; còn nếu đã ghét thì điều gì cũng đáng ghét. Bởi thế, ở tuổi này các em thường bị rơi vào tâm trạng hụt hẫng, thất vọng, đôi khi tuyệt vọng. Thường có những xao xuyến, bồi hồi, bồn chồn, khó nghĩ.

Các Hoạt Động Ứng Xử Thích Hợp

Muốn làm cho các em thích thú học giáo lý và có thể hướng dẫn các em trong đời sống, giáo lý viên phải tạo được tình cảm và uy tín đối với các em. Các em sẽ không thể yêu mến giáo lý viên khi thấy rằng giáo lý viên không yêu mến chúng; không thể nghe lời giáo lý viên nếu đối với chúng, giáo lý viên không có chút uy tín nào.

Bởi thế, giáo lý viên phải đến với các em bằng một tình yêu của Chúa Kitô, yêu thương các em như Chúa Kitô yêu chúng. Và bản thân giáo lý viên phải là một con người phải có đức tính nhân bản và có năng lực thực sự.

III. Nhu Cầu Tâm Lý Của Tuổi Vị thành niên.

1. Khuynh Hướng Làm Người Lớn (Một Nhu Cầu Hàng Đầu)

Như đã nêu, tuổi vị thành niên có sự chuyển tiếp từ giai đoạn trẻ em lên người lớn. Cơ thể các em phát triển nên các em có thể làm được một số công việc của người lớn; ngay cả người lớn cũng cung nầu cho các em ý tưởng làm người lớn qua các công việc giao cho các em, qua cách nói năng, đối xử đối với các em...

Ở tuổi này, các em muốn được tự do, được quyết định qua các biểu hiện như thích chứng tỏ mình (đôi khi không biết cũng làm ra vẻ ta đây biết), thích tìm hiểu, thích xen vào chuyện người lớn, đòi hỏi người lớn phải tôn trọng, thích được công nhận khả năng làm người lớn của các em.

Khuynh hướng muốn làm người lớn nơi các em vị thành niên được thể hiện qua một số hành vi:

Thường soi gương để nhận xét về nét mặt của mình, cười thế nào, nháy mắt ra sao ... và chọn cho chúng một kiểu nét mặt.

Sau nét mặt, các em tìm cho mình một dáng đi, dáng đứng. Thường các em bắt chước theo một thần tượng nào đó của các em.

Các em tìm cho mình một chữ ký, trong khi tập chữ ký các em tự tích lũy cho mình những hiểu biết. Ví dụ chữ ký không nên có số 13 vì sẽ xui xẻo, đừng có lằng nhằng như hàng rào để cuộc sống suôn sẻ... những hiểu biết đó cũng ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách của các em.

Ở gia đình các em khó để được thỏa mãn nhu cầu này, người lớn thường gây cho các em những phiền toái và bất mãn.

Các Hoạt Động Ứng Xử Thích Hợp

Khi làm việc với các em, giáo lý viên cần tôn trọng, biết lắng nghe các em, tạo điều kiện để các em chứng tỏ khả năng của mình, bên cạnh đó phải luôn theo dõi để uốn nắn những cách ứng xử “chưa thật người lớn” của các em.

2. Thích Giao Lưu Với Bạn Bè

Giao lưu với bạn bè các em dễ thỏa mãn nhu cầu làm người lớn của mình. Nơi bạn bè các em tìm thấy sự đồng cảm, sự chấp nhận của bạn trong quá trình phát triển của mình hơn là nơi người lớn. Bởi muốn được bạn bè công nhận khả năng của mình nên các em rất tôn trọng bạn bè, thậm chí coi ý kiến bạn bè hơn ý kiến cha mẹ, người lớn, sẵn sàng đối kháng với người lớn, chịu sự trừng phạt của người lớn để trung trung với bạn bè.

Khi kết bạn, các em kết trung nhóm và có những biểu hiện giống nhau, hình trung nên các “kiểu văn hóa” như có một kiểu tóc, cùng mặc một loại áo, dùng một loại tiếng lóng, thích một loại hình giải trí...

Ở độ tuổi này nếu các em giao lưu với bạn bè tốt thì nên người tốt, với bạn bè xấu sẽ trung người xấu và các “kiểu văn hóa” các em lập có thể phù hợp hoặc không phù hợp với luân lý đạo đức xã hội cũng sẽ biến các em nên người tốt hay trung kẻ xấu.

Các Hoạt Động Ứng Xử Thích Hợp

Trong lớp học, giáo lý viên có thể gần gũi, trở trung “bạn” của các em, giúp các em thiết lập quan hệ tốt với những bạn bè trong lớp giáo lý, biết “chọn bạn mà chơi” ở ngoài xã hội. Tạo điều kiện cho các em giao lưu với các nhóm bạn khác bằng các hình thức sinh hoạt, kết thân ..., hướng dẫn các em hình trung các “kiểu văn hóa” phù hợp với đạo đức con người và khơi dậy lòng hào hiệp nơi các em, giúp các em biết chia sẻ với bạn bè và những người thiếu may mắn.

3. Nhu Cầu Tự Khẳng Định Mình (Xác Định Bản Sắc Riêng)

Tuổi vị thành niên các em bắt đầu xác định “cái tôi” của mình. Khi xây dựng “cái tôi”, tuổi vị thành niên tự xây dựng cho chúng những “cái tôi” khác nhau.

“Cái tôi hiện thực” các em nhìn lại bản thân mình, tự xác định mình là ai, như thế nào. Nơi con người các em có những điểm mạnh, điểm yếu nào và tìm cách phát huy những ưu điểm đó. Không phải em nào cũng nhận diện được mình.

“Cái tôi lý tưởng” các em chọn một mẫu người lý tưởng là người cha, người mẹ, hay thầy cô, hay anh chị giáo lý viên hoặc một diễn viên điện ảnh, một danh thủ... và bắt chước từ cử chỉ, dáng đi, cách ăn mặc, nói năng, hành động... sao cho giống.

“Cái tôi ảo tưởng” (người trong mơ): Các em mơ mình trở trung một nhà bác học, một phi hành gia, một nhà khoa học... điều này thường không phù hợp với con người thực của các em.

Để giúp các em, giáo lý viên phải xác định rõ cho các em hai nguyên tắc:

Phải thực tế, nghĩa là phải nhìn vào con người thực, hoàn cảnh, điều kiện thực... của chính các em.

Phải sống có lý tưởng, nghĩa là phải biết vươn lên, khắc phục khó khăn..., không tự mãn với những gì mình có, nhưng không sống trong ảo hay duy ý chí.

Và phải biết phối hợp hai điều:

Phải tìm hiểu xem các em đang trực trặc ở nhu cầu nào. Tại sao bị tổn thương nhu cầu đó. Tìm ra mặt mạnh, ưu điểm nơi các em và tạo điều kiện cho các em phát huy các ưu điểm đó.

Giúp các em xác định bản sắc riêng của chúng.

Các Hoạt Động Ứng Xử Thích Hợp

Muốn thế, giáo lý viên phải tôn trọng bản sắc riêng của các em, tránh xúc phạm, trêu ghẹo khi các em có những biểu hiện bản sắc riêng của chúng mà nhiều khi thật khó coi.

Giúp các em nhận thức rõ về con người các em: Tôi là ai? Có những tính tốt, tính xấu nào? Có những khả năng nào? Giới hạn của tôi ở chỗ nào?... và dần dần hướng dẫn các em hình trung bản sắc riêng phù hợp với con người của các em và đòi hỏi của luân lý đạo đức xã hội, chứ không mơ hồ, ảo vọng.

Giúp các em gắn mình với trách nhiệm đối với bản thân, đối với gia đình và đối với xã hội mà cụ thể là tập thể mà các em đang tham gia. Nếu không sau này các em sẽ thất bại ngay trên đường đời và trong cuộc sống.

IV. Đường Hướng Giáo Dục Tôn Giáo¹

1. Giáo Lý:

Giáo lý cần theo kịp tiến triển trí tuệ của các em. Do vậy nội dung giáo lý cần được mở rộng và tăng cường.

Đào sâu kiến thức cơ bản về Giáo Lý Công Giáo, hội nhập với một số phương tiện khoa học và công nghệ, chú ý đến khoa học nhân văn và khoa học giáo dục.

Dạy về phụng vụ, làm cho học sinh hiểu được mối tương quan mật thiết giữa giáo lý và phụng vụ, hiểu nguồn gốc và ý nghĩa các cử hành phụng vụ².

Khai tâm kiến thức Kinh Thánh, về lịch sử Giáo Hội, tu đức...

2. Huấn Luyện Tôn Giáo:

Tham dự các nghi thức biểu lộ lòng tôn kính, học hỏi các vấn đề liên quan đến phạm vi thần học, nhân chủng, lịch sử, xã hội: các học thuyết xã hội của Giáo Hội, các tôn giáo lớn trên thế giới, về nghệ thuật thánh, nghệ thuật và văn chương công giáo.

¹ Xem Tb. Giáo sĩ. *sđđ* – Số 184 - 185.

Và Nguyễn Văn Tuyên, *sđđ*, trang 244 – 250

Và Chương Trình Giáo Lý Phổ Thông, *sđđ*, trang 119 – 121.

² Tb. Giáo sĩ. *sđđ* – Số 30

Tổ chức các hoạt động tông đồ đơn giản theo nhóm, các đoàn thể tông đồ giới trẻ, sự đồng hành với người trẻ là hình thức mang lại hữu ích nhất cho việc huấn luyện con người tôn giáo

3. Giáo Dục Nhân Bản – Luân Lý

Giúp các em sống có kỷ luật, bằng gương mẫu để cảm hoá tâm hồn các em và mời gọi các em lên cao hơn. Tập trung vào Chúa Giêsu, gương mẫu tuyệt vời của người trẻ.

Cần đề ra một chương trình giáo lý cho các em lứa tuổi này và tuổi thanh niên liên quan đến cuộc sống và tuổi tác như: giáo dục tình yêu, về sự tự do, về các giá trị sống, về sự dấn thân, về ơn gọi và trách nhiệm loan báo Tin Mừng.

Giúp các em nhận định các giá trị cuộc sống một cách quân bình, và hiểu được trách nhiệm cá nhân khi phải lựa chọn

Định hướng cuộc đời, tìm cho mình một lý tưởng sống.

Biết chọn bạn để thăng tiến đời sống.

Biết sử dụng cách đúng đắn các phương tiện truyền thông, giải trí và các của cải vật chất.

Cách giao tiếp trong cuộc sống: đối nhân xử thế, làm thế nào để tạo uy tín...

Biết nghệ thuật sống: dấn thân tâm, gương trung công...

- Có óc tổ chức: biết tổ chức và điều khiển buổi sinh hoạt.
- Luyện tập nghệ thuật nói chuyện trước đám đông.
- Tập tinh thần trách nhiệm, dấn thân, nhất là tập cho có lương tâm nghề nghiệp.

Frère Giuse Lê Văn Phụng (Dòng La San)